

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 369/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị T**, sinh ngày 01/01/1945.

Địa chỉ: Ấp V, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Anh Nguyễn Thành P, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Ấp Thanh Bình 1, xã T, huyện M, tỉnh T.

Tham gia tố tụng theo Hợp đồng ủy quyền đề ngày 03/7/2024.

- *Bị đơn:*

Bà **Huỳnh Kim T**, sinh năm 1973.

Ông **Trần Sơn H**, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Huỳnh Kim T và ông Trần Sơn H thừa nhận còn nợ bà Phạm Thị T số tiền hui 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng). Bà Huỳnh Kim T và ông Trần Sơn H đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị T số tiền nợ hui 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng) ngay khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (**Ngày 11/4/2025**).

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị T không yêu cầu tính lãi suất với số tiền nợ hui nêu trên.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:***

Bà Huỳnh Kim T và ông Trần Sơn H phải liên đới chịu 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Phạm Thị T là người cao tuổi được miễn nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương